

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ định giá đất

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ: Người đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ định giá đất nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện thì nộp tại Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Văn phòng Một cửa), địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội hoặc nộp trực tuyến thì nộp tại địa chỉ <http://dichvucong.monre.gov.vn>

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ:

Đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Văn phòng một cửa, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận và viết giấy hẹn ngày trả kết quả cho người nộp hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định; hướng dẫn bổ sung hồ sơ đối với trường hợp chưa đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

Đối với trường hợp gửi qua đường bưu điện đến Văn phòng một cửa, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận và thông báo ngày trả kết quả cho người nộp hồ sơ qua điện thoại hoặc qua email đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định; hướng dẫn bổ sung hồ sơ qua điện thoại hoặc qua email đối với trường hợp chưa đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định;

Văn phòng một cửa gửi hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ định giá đất đến *Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất* trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Bước 3: Thẩm định:

Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, đối với trường hợp đủ điều kiện cấp Chứng chỉ định giá đất thì *Cục trưởng Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất* xem xét, quyết định cấp Chứng chỉ định giá đất trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Bước 4: Trả kết quả:

Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất có trách nhiệm gửi Chứng chỉ định giá đất đến Văn phòng một cửa trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ định giá đất.

Cá nhân đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ định giá đất nhận kết quả trực tiếp tại Văn phòng một cửa hoặc qua đường bưu điện;

Công chức trả Chứng chỉ định giá đất có trách nhiệm kiểm tra Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (sau đây gọi là giấy tờ nhân

thân), giấy hẹn trả kết quả của người đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ định giá đất; hướng dẫn người đến nhận Chứng chỉ định giá đất ký nhận vào sổ cấp Chứng chỉ định giá đất và trao Chứng chỉ định giá đất; đối với trường hợp gửi qua đường bưu điện thì hướng dẫn nhân viên bưu điện ký nhận vào sổ cấp Chứng chỉ định giá đất.

(2) Cách thức thực hiện:

- *Cách thức nộp hồ sơ:* trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
- *Cách thức nhận kết quả:* trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

(3) Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Đối với trường hợp cấp mới:*

(1) Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ định giá đất (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục số 02 Thông tư số 61/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp và quản lý chứng chỉ định giá đất (*được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục số III Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường*);

(2) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học ngành hoặc chuyên ngành về: quản lý đất đai, địa chính, bất động sản, vật giá, thẩm định giá, kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, kinh tế - kỹ thuật, kỹ thuật, luật (bản sao có chứng thực; trường hợp không có chứng thực thì người đề nghị cấp Chứng chỉ định giá đất phải mang bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ định giá đất);

(3) Giấy xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác về thời gian công tác (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục số 03 Thông tư số 61/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp và quản lý chứng chỉ định giá đất (*được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục số III Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường*);

(4) Hai (02) ảnh màu cỡ 4x6 cm chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày đề nghị cấp Chứng chỉ định giá đất.

** Đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ định giá đất gồm có:*

a) Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ định giá đất (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục số 04 Thông tư số 61/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp và quản lý

chứng chỉ định giá đất (*được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục số III Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường*);

b) Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa bồi dưỡng về định giá đất trong thời hạn không quá 01 năm tính đến ngày đề nghị cấp đổi Chứng chỉ định giá đất đối với trường hợp cấp đổi Chứng chỉ định giá đất (bản sao có chứng thực; trường hợp bản sao không có chứng thực thì người đề nghị cấp đổi Chứng chỉ định giá đất phải mang bản chính để đối chiếu);

c) Chứng chỉ định giá đất đã cấp đổi với trường hợp cấp đổi hoặc cấp lại Chứng chỉ định giá đất do bị mờ, rách, nát (bản chính);

d) Hai (02) ảnh màu cỡ 4x6 cm chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ định giá đất.

Số lượng hồ sơ: Một (01) bộ.

(4) Thời gian giải quyết:

- Thời hạn xem xét, kiểm tra hồ sơ: ngay trong ngày làm việc.
- Thời hạn thẩm định: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

(6) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Cơ quan được ủy quyền quyết định: Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định về việc cấp Chứng chỉ định giá đất (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2023 sửa đổi và bãi bỏ một số thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(8) Phí, lệ phí: không quy định

(9) Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Phụ lục số 02: Đơn đề nghị cấp chứng chỉ định giá đất (ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ

sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

- *Phụ lục số 03: Giấy xác nhận làm việc theo ngành, chuyên ngành (ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

- *Phụ lục số 04: Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại chứng chỉ định giá đất (ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

- *Phụ lục số 05: Quyết định về việc cấp Chứng chỉ định giá đất (ban hành kèm theo Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2023 sửa đổi và bãi bỏ một số thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).*

(10) Yêu cầu điều kiện:

- *Có trình độ từ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành về quản lý đất đai, địa chính, bất động sản, vật giá, thẩm định giá, kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, kinh tế - kỹ thuật, kỹ thuật, luật;*

- *Có thời gian công tác thực tế theo chuyên ngành đào tạo từ 36 (ba mươi sáu) tháng trở lên sau khi có bằng tốt nghiệp chuyên ngành quy định tại điểm a khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về định giá đất (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường) tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ định giá đất;*

- *Có Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học bồi dưỡng về định giá đất theo chương trình bồi dưỡng về định giá đất do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.*

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- *Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

- *Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

- *Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;*

- Thông tư số 61/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp và quản lý chứng chỉ định giá đất;

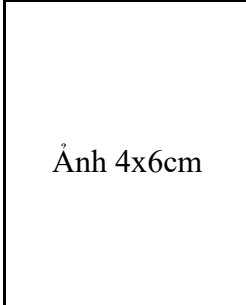
- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

- Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2023 sửa đổi và bãi bỏ một số thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ ĐỊNH GIÁ ĐẤT

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường (Văn phòng một cửa)

1. Họ và tên:..... Nam/Nữ.....
 2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../
 3. Quê quán:.....
 4. Quốc tịch:.....
 5. Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu/Định danh cá nhân:
 - Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
 6. Đơn vị công tác:.....
 7. Địa chỉ liên hệ:.....
 8. Số điện thoại để liên hệ: di động:.....cố định:.....; email:.....
 9. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo):.....
- Kèm theo đơn 01 bộ hồ sơ, gồm các giấy tờ (ghi rõ bản gốc hay bản sao) sau đây:
- 1)
 - 2)
 - 3)
10. Đăng ký nhận kết quả: Trực tiếp Qua đường bưu điện và trả phí để nhận qua đường bưu điện.

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề tư vấn xác định giá đất theo Chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THỜI GIAN THỰC TẾ LÀM VIỆC THEO NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH

Kính gửi: (Tên cơ quan, đơn vị nơi đã/đang công tác).....

(Địa chỉ cơ quan, đơn vị).....

1. Họ và tên:

2. Năm sinh:

3. Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu/ Định danh cá nhân:

Cấp ngày: Nơi cấp:.....

4. Nơi đăng ký thường trú:

5. Nơi ở hiện nay:

6. Đề nghị Quý cơ quan/đơn vị xác nhận về quá trình làm việc thực tế của tôi tại cơ quan, đơn vị như sau:

Thời gian Từ đến	Bộ phận làm việc	Chức danh, công việc	Số tháng làm việc thực tế theo chuyên ngành

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Xác nhận nội dung kê khai về quá trình công tác thực tế của Ông Bànêu trên là đúng sự thật.

(Ký, ghi rõ họ tên người đại diện theo pháp luật của cơ quan, đơn vị xác nhận và đóng dấu)

....., ngày tháng.....năm

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Mỗi cơ quan, đơn vị chỉ có thẩm quyền xác nhận thông tin của cá nhân trong thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị đó.

Phụ lục số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Ảnh 4x6cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ ĐỊNH GIÁ ĐẤT

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường (Văn phòng một cửa)

1. Họ và tên:..... Nam/Nữ.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../
3. Quê quán:.....
4. Quốc tịch:.....
5. Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu/Định danh cá nhân:
6. Nơi đăng ký thường trú:.....
7. Đơn vị công tác:.....
8. Địa chỉ liên hệ:.....
9. Số điện thoại liên hệ: di động:.....cố định:.....email:
10. Số Chứng chỉ đã cấp:..... ngày cấp:
11. Lý do đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ:

Kèm theo đơn 01 bộ hồ sơ, gồm các giấy tờ (ghi rõ bản gốc hay bản sao) sau đây:

- 1)
- 2)
- 3)

12. Đăng ký nhận kết quả: Trực tiếp Qua đường bưu điện và trả phí để nhận qua đường bưu điện.

Đề nghị được cấp đổi/cấp lại Chứng chỉ định giá đất. Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong Đơn này và cam kết :

- Hiện tại tôi không bị cấm hành nghề tư vấn xác định giá đất theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Hành nghề theo đúng Chứng chỉ định giá đất được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2023 sửa đổi và bãi bỏ một số thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUY HOẠCH
VÀ PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN ĐẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-QHPTTND

Hà Nội, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ định giá đất**

**CỤC TRƯỞNG
CỤC QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN ĐẤT**

Căn cứ Quyết định số 2962/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 61/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về cấp và quản lý Chứng chỉ định giá đất (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2023 sửa đổi và bãi bỏ một số thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường);

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ định giá đất cho các cá nhân đủ điều kiện cấp Chứng chỉ (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
...²³ và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT,²³

CỤC TRƯỞNG

²³ Ghi các cơ quan, đơn vị có liên quan.”